

Số: 243 /NQ-HĐND

TP. Thanh Hoá, ngày 19 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Số 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25 tháng 5 năm 2016 về phân loại đô thị; số 26/2022/UBTVQH15, ngày 21 tháng 9 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; số 595/NQ-UBTVQH15, ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị quốc gia giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số Thông tư 06/2023/TT-BXD, ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3817/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 khu du lịch, di tích văn hóa lịch sử khảo cổ Hàm Rồng - Núi Đọ và các danh thắng thuộc vành đai xanh Tây Bắc thành phố Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 1361/TTr-UBND, ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về đề nghị thông qua Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 (kèm theo Công văn số 7111/SXD-PTĐT, ngày 14 tháng 10 năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa); Báo cáo thẩm tra số 232/BC-BKT.XH, ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; ý kiến thảo luận của Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi lập Chương trình

Phạm vi lập Chương trình gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa và toàn bộ địa giới hành chính huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Phía Bắc: Giáp huyện Hoằng Hóa và huyện Thiệu Hóa;
- Phía Nam: Giáp huyện Quảng Xương và huyện Nông Cống;
- Phía Đông: Giáp huyện Hoằng Hóa và thành phố Sầm Sơn;
- Phía Tây: Giáp huyện Triệu Sơn và huyện Thiệu Hóa.

2. Chỉ tiêu phát triển đô thị

Chỉ tiêu phát triển đô thị theo giai đoạn 05 năm và 10 năm, được cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của Chương trình.

2.1. Một số chỉ tiêu quy hoạch đô thị đã được duyệt

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo Đồ án Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040 đã được phê duyệt gồm có 03 nhóm chỉ tiêu với 14 chỉ tiêu cụ thể, bao gồm:

- Nhóm chỉ tiêu về đất dân dụng toàn đô thị: Có 04 chỉ tiêu.
- Nhóm chỉ tiêu về công trình công cộng cấp đô thị: Có 05 chỉ tiêu cụ thể.
- Nhóm chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật: Có 05 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2.2. Các chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn: Gồm có 09 chỉ tiêu cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

3. Về phát triển địa giới hành chính

3.1. Phương án dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; thống nhất đề xuất đến năm 2030, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cụ thể như sau:

- a) Giai đoạn 2023 - 2025:

- Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa (đã được thể hiện trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

- Đối với thành phố Thanh Hóa: Nhập phường Tân Sơn vào phường Phú Sơn.

- Đối với huyện Đông Sơn: Không có đơn vị hành chính cấp xã phải sắp xếp.

b) Giai đoạn 2026 - 2030: Nhập phường Ngọc Trạo vào phường Ba Đình.

3.2. Phương án phát triển nội, ngoại thành

Căn cứ Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, thống nhất đề xuất phương án phát triển nội thành, cụ thể như sau: Đến năm 2025, sáp nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; mở rộng khu vực nội thành; thành lập 07 phường từ nguyên trạng các xã, thị trấn, cụ thể:

- Khu vực nội thành: Gồm 30 phường hiện nay của thành phố Thanh Hóa (sau khi sáp nhập phường Tân Sơn vào phường Phú Sơn sẽ còn 29 phường); thành lập thêm 07 phường mới, gồm: Hoàng Quang, Hoàng Đại, Rừng Thông, Đông Tiến, Đông Khê, Đông Thịnh, Đông Văn.

- Khu vực ngoại thành gồm 11 xã: Thiệu Vân, Đông Vinh, Đông Thanh, Đông Hoàng, Đông Ninh, Đông Minh, Đông Hòa, Đông Yên, Đông Phú, Đông Quang, Đông Nam.

Đến năm 2030 và giai đoạn 2030 - 2040: Tiếp tục triển khai xây dựng mở rộng nội thành, triển khai rà soát, đánh giá các khu vực có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thành lập phường thuộc thành phố.

4. Chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị

4.1. Hoàn thiện tiêu chuẩn mật độ đường giao thông đô thị (đối với đô thị loại I: tính đến đường có bề rộng lòng đường $\geq 14m$)

(1) Đường Vành đai 2,5 phía Tây, huyện Đông Sơn: dài 21km (khái toán kinh phí 2.520 tỷ đồng).

(2) Đường giao thông từ xã Đông Ninh huyện Đông Sơn đi xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa dài 4,1km (khái toán kinh phí 140 tỷ đồng).

(3) Đường từ xã Đông Nam đến đường vành đai phía Tây (tại xã Đông Quang) dài 4,1km (khái toán kinh phí 160 tỷ đồng).

(4) Đường Vành đai phía Tây đến đường nối Quốc lộ 47 (đoạn từ nhà máy Phú Anh – cầu Vạn xã Đông Ninh) dài 4km (khái toán kinh phí 200 tỷ đồng).

(5) Đường từ Quốc lộ 47 nối đường thành phố - đường Nghi Sơn – Sao Vàng dài 4,7km (khái toán kinh phí 235 tỷ đồng).

(6) Đường từ Đông Văn (thôn Văn Thắng) đến Quốc lộ 45 xã Đông Vinh dài 4,6km (khái toán kinh phí 230 tỷ đồng).

(7) Đường từ thành phố Thanh Hóa đi các xã Định Công, Định Thành, huyện Yên Định dài 13,3km (khái toán kinh phí 1.200 tỷ đồng).

(8) Đường Vành đai 3 nhánh Đông (đoạn từ huyện Hoàng Hóa đến huyện Quảng Xương) dài 17km (khái toán kinh phí 3.300 tỷ đồng).

(9) Đại lộ Nam Sông Mã giai đoạn 2 dài 15,5km (khái toán kinh phí 4.000 tỷ đồng).

(10) Đại lộ Bắc Sông Mã từ Quốc lộ 1A đến đường bộ Ven biển dài 14km (khái toán kinh phí 4.000 tỷ đồng).

(11) Xây dựng mới 105,67 km đường cấp chính khu vực trở lên trên địa bàn toàn đô thị theo Quy hoạch chung đô thị được phê duyệt (khái toán kinh phí khoảng 6.350 tỷ đồng).

(12) Khối lượng xây dựng đảm bảo 207,97 km đường có bề rộng ≥ 14 m, đạt tiêu chuẩn của đô thị loại I về tiêu chuẩn mật độ đường giao thông.

4.2. Hoàn thiện tiêu chuẩn đất cây xanh toàn đô thị

Thông nhất đề xuất xây dựng một số công viên sau đây:

- Xây dựng công viên văn hóa Xứ Thanh diện tích 31,5ha (khái toán kinh phí khoảng 2.000 tỷ đồng).

- Xây dựng công viên phía Đông Nam thành phố diện tích 70ha (khái toán kinh phí khoảng 1.400 tỷ đồng).

4.3. Hoàn thiện tiêu chuẩn tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí về tuyến phố văn minh đô thị (bao gồm các tiêu chuẩn: kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, trật tự và an toàn giao thông). Đồng thời, tiến hành cải tạo, chỉnh trang các tuyến phố, đảm bảo tối thiểu 50% số tuyến phố đạt chuẩn về tuyến phố văn minh đô thị.

4.4. Tiêu chuẩn công trình xanh và tiêu chuẩn khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh

Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết định hướng một số khu vực đô thị, khu chức năng đô thị, khu đô thị mới theo hướng đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh. Đồng thời, huy động, thu hút, kêu gọi đầu tư và triển khai thực hiện hiệu quả từ bước quy hoạch các dự án khu đô thị, khu chức năng đô thị theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao thông minh, triển khai thiết kế và xây dựng công trình theo tiêu chí công trình xanh và có cơ chế chính sách ưu đãi đối với các nhà đầu tư triển khai các dự án theo mô hình này.

5. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực phát triển đô thị

5.1. Các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt

- Khu vực 1:

+ Diện tích khoảng 1.035ha, gồm các phường: Đông Thọ, Điện Biên, Trường Thi, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Tân Sơn, một phần phường Đông Vệ (phía Bắc sông Nhà Lê).

+ Chức năng: Là lõi trung tâm thành phố hiện hữu gắn với trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa hiện nay của tỉnh.

- Khu vực 2:

+ Diện tích khoảng 1.275ha, gồm các phường: Nam Ngạn, Đông Hương, Đông Hải.

+ Chức năng: Là khu vực đô thị mới phía Đông lõi trung tâm hiện hữu, gắn với trung tâm hành chính chính trị, văn hóa, thể thao và dịch vụ thương mại của thành phố. Hình thành khu vực hấp dẫn gồm các trung tâm thương mại, khu vui chơi giải

trí và các khu đô thị mới chất lượng cao dọc các Đại lộ Lê Lợi, Đại lộ Nguyễn Hoàng, Đại lộ Nam sông Mã gắn với cảnh quan ven sông Mã.

- Khu vực 3:

+ Diện tích khoảng 1.427 ha, gồm các phường: Đông Sơn, Quảng Thịnh, một phần phường Đông Vệ (phía Nam sông Nhà Lê), một phần phường Quảng Thành (phía Tây Đại lộ Hùng Vương).

+ Chức năng: Là khu vực đô thị đang phát triển phía Đông Nam lõi trung tâm hiện hữu gắn với trung tâm y tế, giáo dục hiện có của tỉnh. Hình thành không gian trung tâm mới phía Nam kết hợp cải tạo chỉnh trang dân cư hiện có và các không gian hỗn hợp với các hạt nhân là các trường đại học, bệnh viện hiện có; các công trình dịch vụ hai bên Đại lộ Võ Nguyên Giáp, đường Quang Trung, đường CSEPD, Đại lộ Hùng Vương.

- Khu vực 4:

+ Diện tích khoảng 1.633 ha, gồm các phường: An Hưng, Quảng Thắng, Đông Tân, Phú Sơn.

+ Chức năng: Là khu dân cư và vùng cảnh quan phía Tây Nam lõi trung tâm hiện hữu. Tổ chức không gian khu ở sinh thái giữa vùng cảnh quan được tạo bởi cụm núi Mật Sơn, Núi Nhồi, Núi Vức và sông Nhà Lê. Hoàn nguyên môi trường khu vực mỏ đá sau khai thác thành các khu cây xanh, dịch vụ, vui chơi giải trí và du lịch gắn với khu di tích danh thắng Núi Nhồi và hệ thống sông Nhà Lê, kênh Bắc.

- Khu vực 5:

+ Diện tích khoảng 1.959 ha, gồm các phường: Hàm Rồng, Đông Cương, Đông Lĩnh.

+ Chức năng: Là khu vực bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, thắng cảnh thiên nhiên, phát triển đô thị mật độ thấp gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, dịch vụ vui chơi giải trí và thể thao. Tổ chức không gian du lịch với hạt nhân là khu di tích danh thắng Hàm Rồng và khu hỗ trợ gồm trung tâm nghiên cứu, giới thiệu và trưng bày khảo cổ, khu khách sạn, nhà hàng tại phường Đông Cương. Tổ chức các khu vực đô thị tại Đông Cương, Đông Lĩnh theo dạng các khu dân cư sinh thái mật độ thấp kết hợp với cải tạo, chỉnh trang dân cư làng xóm hiện hữu.

- Khu vực 6:

+ Diện tích khoảng 1.473 ha, gồm các phường: Thiệu Dương, Thiệu Khánh và xã Thiệu Vân.

+ Chức năng: Là khu vực đô thị sinh thái ven sông Mã nằm giữa núi Đọ và núi Hàm Rồng. Bố trí các khu nhà ở dạng sinh thái kết hợp với các làng xóm ven đê khu vực Thiệu Dương, Thiệu Khánh và dọc kênh tiêu Vân Khánh. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di chỉ khảo cổ núi Đọ, di tích đền thờ Dương Đình Nghệ, Chùa Vồm và các công trình văn hóa, tín ngưỡng trong khu vực. Duy trì cảnh quan ven sông Mã và cảnh quan nông nghiệp của khu vực và hình thành các công viên ven sông Mã với các chủ đề về vườn thực cảnh, khảo cổ và danh nhân văn hóa lịch sử.

- Khu vực 7:

+ Diện tích khoảng 2.237 ha, gồm các phường: Tào Xuyên, Long Anh và các xã Hoàng Quang, Hoàng Đại.

+ Chức năng: Là khu vực phát triển đô thị mới, xanh, thông minh, hiện đại gắn với dịch vụ thương mại cấp đô thị và là khu đô thị mới hiện địa, đồng bộ theo hướng đô thị thông minh tại cửa ngõ phía Đông Bắc. Tổ chức trực cảnh quan Bắc sông Mã, tạo lập hình ảnh đô thị sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên ven bờ sông Mã với điểm nhấn tại khu vực cửa ngõ phía Bắc cầu Nguyệt Viên.

- Khu vực 8:

+ Diện tích khoảng 3.338 ha, gồm các phường: Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Đông, Quảng Cát và một phần phường Quảng Thành (phía Đông Đại lộ Hùng Vương).

+ Chức năng: Là khu vực phát triển đô thị mới về phía Đông Nam kết nối với thành phố Sầm Sơn. Phát triển các công trình dịch vụ thương mại cấp đô thị dọc Quốc lộ 47, Đại lộ Nam sông Mã, Đại lộ Hùng Vương, Đại lộ Võ Nguyên Giáp và tuyến đường Vành đai số 2 phía Đông, đường Quốc lộ 10; khu cảng Lễ Môn và bến thủy tổng hợp Quảng Hưng. Phát triển dịch vụ giáo dục đào tạo, dịch vụ kỹ thuật như: trường đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Quảng Tâm; khu đô thị giáo dục quốc tế tại phường Quảng Phú; Khu R&D và dịch vụ khoa học kỹ thuật tại phường Quảng Đông. Bố trí khu liên hợp thể thao cấp tỉnh và các dịch vụ khai thác kinh tế thể thao tại trung tâm khu đô thị Đông Nam. Tổ chức các công viên vui chơi giải trí gắn với khu liên hợp thể thao và dải xanh ven sông Mã, hai bên đoạn sông cụt Lễ Môn, sông Thống Nhất. Bố trí cây xanh cách ly đảm bảo tiêu chuẩn khi mở rộng nghĩa trang chợ Nhàng.

- Khu vực 9:

+ Diện tích khoảng 1.693 ha, gồm thị trấn huyện lỵ Đông Sơn và các Đông Tiến, Đông Thanh.

+ Chức năng: Là khu vực đô thị mở rộng gắn với thị trấn Đông Sơn hiện nay. Cải tạo chỉnh trang dân cư hiện có và phát triển dân cư mới kết hợp với các công trình hỗn hợp dịch vụ tại các khu vực 2 bên Quốc lộ 45, Quốc lộ 47. Bảo vệ cảnh quan sinh thái, bảo tồn và khai thác di tích thắng cảnh Rừng Thông.

- Khu vực 10:

+ Diện tích khoảng 2.419 ha, gồm các xã: Đông Khê, Đông Minh, Đông Ninh, Đông Hoàng, Đông Hòa.

+ Chức năng: Phát triển đô thị sinh thái gắn với dịch vụ vận tải đầu mối, kho tàng xung quanh nút giao Đông Xuân; phát triển vùng sinh thái và du lịch trải nghiệm nông nghiệp phía Tây huyện Đông Sơn.

- Khu vực 11:

+ Diện tích khoảng 2.214 ha, gồm các xã: Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú.

+ Chức năng: Là khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ phía Tây thành phố Thanh Hóa. Bố trí khu đô thị dịch vụ thương mại, nhà ở và KCN phía Tây gắn với trực phát triển từ thành phố đi Cảng hàng không Thọ Xuân.

- Khu vực 12:

+ Diện tích khoảng 2.118 ha, gồm các xã: Đông Nam, Đông Quang, Đông Vinh.

+ Chức năng: Là khu vực đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và sản xuất nông nghiệp chất lượng cao. Tổ chức các khu đô thị sinh thái kết hợp trang trại hữu cơ và

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đô thị du lịch nghỉ dưỡng gắn với khu di tích lịch sử Hoàng Nghêu; bố trí quỹ đất dự trữ để xây dựng khu đô thị dịch vụ Y tế chất lượng cao. Tổ chức bảo vệ môi trường và khai thác cảnh quan dọc sông Mơ, sông Nhà Lê, kênh Trường Tuế và các kênh tưới, tiêu lớn trong khu vực; bố trí các hồ nước và các vùng giữ nước để tránh ngập úng trong quá trình đô thị hóa.

5.2. Chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực phát triển đô thị

a) Giai đoạn 1 (đến năm 2025)

Triển khai phủ kín tất cả các quy hoạch phân khu và quy chế quản lý kiến trúc đô thị làm cơ sở quản lý quy hoạch, phát triển đô thị; xây dựng hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại I sau khi sáp nhập và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của khu vực dự kiến thành lập 07 phường. Tập trung tổ chức lập Đề án sáp nhập huyện Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa; thành lập 07 phường trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số của 07 xã, thị trấn: xã Hoàng Quang, xã Hoàng Đại (thành phố Thanh Hóa); thị trấn Rừng Thông, xã Đông Tiến, xã Đông Khê, xã Đông Thịnh, xã Đông Văn (huyện Đông Sơn). Đồng thời, thống nhất đề xuất xây dựng hệ thống hạ tầng khung của đô thị; xây dựng đề án phát triển đô thị thông minh; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phát triển đô thị. Trong năm 2023, phát triển trên cơ sở ưu tiên khu vực nội ngoại thành, cụ thể như sau:

+ Khu vực nội thành dự kiến: gồm 36 đơn vị hành chính cấp xã: An Hưng, Ba Đình, Điện Biên, Đông Cương, Đông Hải, Đông Hương, Đông Lĩnh, Đông Sơn, Đông Tân, Đông Thọ, Đông Vệ, Hàm Rồng, Lam Sơn, Long Anh, Nam Ngạn, Ngọc Trạo, Phú Sơn (Tân Sơn sáp nhập vào Phú Sơn), Quảng Cát, Quảng Đông, Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Thành, Quảng Thắng, Quảng Thịnh, Tào Xuyên, Thiệu Dương, Thiệu Khánh, Trường Thi, Hoàng Quang, Hoàng Đại, Rừng Thông, Đông Tiến, Đông Khê, Đông Thịnh, Đông Văn.

+ Khu vực ngoại thành dự kiến gồm 11 đơn vị hành chính cấp xã: Đông Vinh, Thiệu Vân, Đông Hoàng, Đông Ninh, Đông Hòa, Đông Yên, Đông Minh, Đông Thanh, Đông Phú, Đông Nam, Đông Quang.

Ưu tiên phát triển các khu chức năng thiết yếu và các khu có tính chất động lực như: Khu trung tâm đô thị, các khu đô thị mới (khu đô thị Hoàng Quang – Hoàng Long, khu đô thị Hoàng Quang và Long Anh, khu đô thị Đông Đại lộ Bắc Nam, khu công viên cây xanh Côn Quán), khu hạ tầng dịch vụ gắn với khu đô thị trung tâm, phát triển các khu công nghiệp – dịch vụ - đô thị đồng bộ. Triển khai xây dựng khu trung tâm thương mại AEON mall. Đồng thời, cải tạo, chỉnh trang, hoàn thiện chất lượng cơ sở hạ tầng khu vực các phường trung tâm lịch sử của thành phố.

b) Giai đoạn 2 (giai đoạn 2026 - 2030)

Hoàn thành xây dựng các khu vực sản xuất như: công nghiệp, nông nghiệp đô thị, thương mại dịch vụ, khoa học công nghệ... hoàn thiện các cơ sở hạ tầng xã hội; nâng cao chất lượng đô thị; từng bước xây dựng đề án đô thị thông minh. Định hướng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư và các công trình công cộng hiện hữu; hoàn thiện các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt; bổ sung tiện ích công cộng, cây xanh, bãi đỗ xe. Chỉnh trang lại khu vực trong Hồ Thành theo hướng sắp xếp lại các cơ quan, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, hợp khối và di chuyển một số cơ quan, đơn vị ra khỏi khu vực Hồ Thành để dành không gian tăng cường các hoạt động phục vụ

công cộng, dịch vụ thương mại và nhà ở cao cấp trong trung tâm thành phố. Cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện mạng lưới cây xanh, mặt nước và cảnh quan, cải tạo lòng sông và mở rộng phạm vi cây xanh và đường dạo hai bên các sông Hạc, sông Nhà Lê, kênh Vinh, Bến Ngự; cụm danh thắng và di tích Mật Sơn, Chùa Đại Bi, Thái Miếu Hậu Lê, khôi phục mặt nước Hồ Thành; các khu công viên và quảng trường đô thị; xây dựng một số công trình hỗn hợp cao tầng điểm nhấn trong khu vực.

c) Giai đoạn 3 (giai đoạn 2031 - 2035)

Triển khai các khu đô thị dọc hai bên bờ sông Mã, khu đô thị Đông Tây thành phố, khu đô thị Đông Nam thành phố, khu đô thị Hoàng Quang, Hoàng Long; khu đô thị phường Thiệu Khánh và phường Thiệu Dương; khu đô thị phường Đông Cương; khu đô thị phường Đông Lĩnh, khu đô thị Mật Sơn; các khu đô thị thuộc phân khu Hàm Rồng – Núi Đọ. Ngoài ra, cần đẩy nhanh tiến độ; phát triển khu du lịch Hàm Rồng nhằm phát huy lợi thế sẵn có tại khu vực. Lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn, từng bước chuyển đổi sang loại hình công nghiệp công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường. Ưu tiên phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường, không gây ảnh hưởng đến phát triển đô thị. Hình thành khu công nghiệp mới phía Tây thành phố nằm trong dải công nghiệp hóa của tỉnh dọc theo đường bộ cao tốc Bắc – Nam gắn với hệ thống các nút giao để thuận tiện cho tiếp cận hệ thống giao thông quốc gia. Các cụm công nghiệp phát triển trong khu vực có kết cấu hạ tầng thuận lợi, tách biệt với khu dân cư. Cảnh quan môi trường công nghiệp luôn được đảm bảo về cây xanh cảnh quan và cây xanh cách ly. Các ngành nghề đòi hỏi cao về việc vận chuyển nguyên vật liệu; vật tư thiết bị nặng cần nhiều bến bãi kho tàng cần được bố trí gần đầu mối giao thông, cảng, ga đường sắt, kho bãi. Phát triển khu đô thị thông minh, hiện đại, kiểu mẫu theo mô hình đô thị sinh thái cao tầng, kết hợp nơi ở, làm việc và vui chơi giải trí ven sông Mã, sông Tào. Tổ chức trục cảnh quan Bắc sông Mã, tạo lập hình ảnh khu đô thị sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên ven bờ sông Mã với điểm nhấn tại khu vực phía Bắc cầu Nguyệt Viên mang tính chất cửa ngõ phía Bắc đô thị và liên kết với vùng đô thị hóa huyện Hoàng Hóa.

Khu vực phát triển đô thị ưu tiên giai đoạn 2031 – 2035: Ưu tiên các khu vực phát triển đô thị có vị trí chiến lược, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội như khu vực Hàm Rồng, Núi Đọ, các khu vực gắn kết với thành phố Sầm Sơn và huyện Hoàng Hóa.

d) Giai đoạn 4 (giai đoạn 2036 – 2040)

Phát triển bền vững với tổ chức không gian các hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp; cơ bản hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng đảm bảo kết nối thuận tiện với các vùng, lãnh thổ trong cả nước và quốc tế; phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, bền vững về môi trường sinh thái; quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng tới cơ cấu kinh tế công nghiệp, dịch vụ hiện đại với sự gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp theo hướng hình thành trên cơ sở công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn cùng với sự phát triển mạnh của khu vực dịch vụ với các ngành lĩnh vực dịch vụ tạo ra nhiều giá trị gia tăng, đặc biệt là dịch vụ thương mại, du lịch. Mở rộng, phát triển các loại hình công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường, tạo ra

giá trị lớn. Hoàn thiện khu trung tâm tiếp vận, kho tàng, bến bãi (Logistic), đô thị nhà ở xã hội phục vụ công nhân.

Khu vực phát triển đô thị ưu tiên giai đoạn 2036 – 2040: Tiếp tục củng cố phát triển khu vực trung tâm đô thị; đầu tư phát triển khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ khu vực nội thành mở rộng và phù hợp với giai đoạn phát triển theo quy hoạch chung đô thị.

6. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị

Gồm có 07 đề án sau đây:

- (1) Đề án xây dựng đô thị thông minh.
- (2) Đề án tăng cường hiệu quả sử dụng điện, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.
- (3) Đề án phát triển cây xanh đô thị Thanh Hóa.
- (4) Đề án phát triển giao thông công cộng, hạn chế xe cá nhân tỉnh Thanh Hóa.
- (5) Đề án nâng cao năng lực thu gom, xử lý và phân loại chất thải rắn đô thị tại nguồn.
- (6) Đề án ứng dụng công nghệ mới, sử dụng vật liệu bền vững có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu.
- (7) Đề án chống ngập úng đô thị Thanh Hóa.

7. Danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị

7.1. Danh mục dự án hạ tầng khung ưu tiên đầu tư: Có tổng số 53 dự án thuộc các ngành, lĩnh vực với tổng mức đầu tư dự kiến là 36.942,76 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

7.2. Danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị

Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển bao gồm các dự án nhằm hoàn thiện tiêu chí về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị của đô thị loại I; các dự án ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật khung của đô thị.

Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn từ nay đến năm 2040 là 158.831,57 tỷ đồng. *Trong đó:*

- Nguồn vốn từ ngân sách trung ương 6.140,36 tỷ đồng,
- Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh: 46.778,94 tỷ đồng,
- Nguồn vốn từ ngân sách thành phố: 21.182,26 tỷ đồng,
- Nguồn vốn từ vốn vay ODA: 4.500 tỷ đồng,
- Nguồn vốn xã hội hóa (chủ yếu từ các dự án khu đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn): 80.230 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng của thành phố tổ chức hoàn thiện thủ tục hồ sơ, gửi sở Xây dựng tỉnh Thanh Hoá thẩm định đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung Chương trình phát triển đô thị Thanh hoá, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040 đến mọi tầng lớp Nhân dân thành phố để người dân biết và tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa khóa XXII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Lê Anh Xuân